

Bản án số: 26/2020/HS-PT
Ngày 14-7-2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Trung Dũng

ông Hoàng Trọng Hồng

ông Vũ Dũng

- **Thư ký phiên toà:** bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: ông Vũ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo Trần Mạnh Đ và các bị cáo khác, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

- Các bi cáo bi kháng nghi:

1. Trần Mạnh Đ sinh ngày 28 tháng 5 năm 2000 tại YS, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D sinh năm 1973 và bà Phùng Thị N sinh năm 1973; Vợ là Trần Thị Thu Ph và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. Vũ Hải L sinh ngày 15 tháng 7 năm 2003 tại BD, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị N1 sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Khánh T sinh ngày 11 tháng 3 năm 2003 tại huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn LT, xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Lớp11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 sinh năm 1966

và bà Phạm Thị H sinh năm 1970; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

4. Nguyễn Đình A sinh ngày 01 tháng 10 năm 2003 tại huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V sinh năm 1966 và bà Hà Thị E sinh năm 1974; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Hải L:* Ông Vũ Văn S (bố đẻ); sinh năm 1967; Trú tại: Thôn B, xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Khánh T:* Ông Nguyễn Văn L1 (Bố đẻ) sinh năm 1966; Trú tại: Thôn LT, xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình A:* Bà Hà Thị E (mẹ đẻ) sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Q, xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T, Nguyễn Đình A:* bà Nguyễn Thị G - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; Có mặt.

- *Đại diện Trường Trung học phổ thông Tháng 10, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang:* ông Nguyễn Ngọc K sinh năm 1977; nghề nghiệp: Giáo viên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 17-12-2019, tại khu vực CB thuộc thôn I, xã YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái, Công an huyện YB bắt quả tang Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A đang thực hiện hành vi mua bán trái phép pháo nổ; thu giữ 01 bao tải màu đen có sọc kẻ màu xanh, bên trong có 05 hộp giấy có cùng kích thước 14x14x15cm. Tạm giữ của Nguyễn Khánh T số tiền 750.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B2-420.70 và 01 điện thoại di động cảm ứng mặt sau có chữ “Iphone”; Tạm giữ của Nguyễn Đình A 01 xe mô tô biển kiểm soát 22K7-3661 và 01 điện thoại di động cảm ứng mặt sau có chữ “MI”. T và A khai nhận 05 hộp giấy trên là pháo nổ, vừa mua của Trần Mạnh Đ và Vũ Hải L để bán cho một người không quen biết, khi các đối tượng đang giao dịch mua bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, đối tượng mua pháo của T và A đã chạy thoát.

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 17-12-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YB đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Mạnh Đ, thu giữ dưới gầm giường trong phòng ngủ của Trần Mạnh Đ 01 hộp chữ nhật có kích thước 14x14x15cm (nghĩ là pháo nổ), Đ tự nguyện giao nộp số tiền 4.900.000 đồng cùng 01 điện thoại di động Iphone màu đen.

Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Vũ Hải L để làm việc, Vũ Hải L đã tự nguyện giao nộp 02 hộp chữ nhật kích thước 14x14x15cm, L khai nhận 02 hộp trên là pháo nổ đã mua của Trần Mạnh Đ ngày 17-12-2019.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 17-12-2019, Nguyễn Đình A được một người nam giới (không quen biết) hỏi mua pháo. A đã gọi điện thoại cho Nguyễn Khánh T đến gặp người nam giới này và thỏa thuận T nhận của người nam giới số tiền 4.500.000 đồng để đi mua pháo về bán lại cho người nam giới đó. Sau đó, Nguyễn Khánh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2-420.70 đến đón Vũ Hải L. T đưa cho L số tiền 4.000.000 đồng, rồi cả hai cùng nhau đến nhà Trần Mạnh Đ để mua pháo. Tại đây, L đưa cho Đ số tiền 3.500.000 đồng để mua 05 hộp pháo (đựng trong bao tải màu đen có kẻ sọc xanh). L đưa lại cho T số pháo vừa mua được cùng số tiền 250.000 đồng, rồi L đi về nhà. Nguyễn Khánh T đã mang 05 hộp pháo trên về khu vực CB thuộc thôn I, xã YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái để gặp Nguyễn Đình A và người mua pháo. Khi đang giao dịch thì bị bắt giữ như đã nêu trên.

Ngoài việc mua 05 hộp pháo bán cho Nguyễn Khánh T, khoảng 13 giờ ngày 17-12-2019, Vũ Hải L còn mua của Trần Mạnh Đ 02 hộp pháo với giá 1.400.000 đồng mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán, L đã tự giác giao nộp 02 hộp pháo trên cho Cơ quan điều tra.

Về nguồn gốc số pháo nêu trên, Trần Mạnh Đ khai mua của một người không rõ tên, địa chỉ tại thành phố X, tỉnh Quảng Ninh với số tiền 4.800.000 đồng vào khoảng tháng 10 năm 2019.

Bản kết luận giám định số 7590/C09-P2, ngày 18-12-2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A khi bắt quả tang có tổng khối lượng là 7,3kg.
- Mẫu vật thu giữ của Trần Mạnh Đ khi khám xét có tổng khối lượng là 1,4kg.
- Mẫu vật thu giữ của Vũ Hải L tự giác giao nộp có tổng khối lượng là 2,9kg.
- Các mẫu vật thu giữ đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh Đ, Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T, Nguyễn Đình A phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Trần Mạnh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27-4-2020).

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Hải L 01

(một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06(sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27-4-2020).

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i,s,t khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27-4-2020).

2.4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s,t khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm , tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27-4-2020).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên những quy định về thi hành án treo, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo trong vụ án.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 320/QĐ-VKS-YB ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái về hình phạt chính.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm theo hướng sửa án, không áp dụng cho các bị cáo Trần Mạnh Đ, Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Mạnh Đ, Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện nhà trường trình bày các bị cáo Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A đều đang là học sinh Trường Trung học phổ thông Tháng 10, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang, do còn trẻ, thiếu suy nghĩ, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên nhất thời phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt tù để các bị cáo có điều kiện được tiếp tục học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái trình bày quan điểm về Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YB là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, quy định tại điểm i, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Trần Mạnh Đ; xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A.

Người bào chữa cho các bị cáo Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T, Nguyễn Đình A trình bày lời bào chữa, không đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên về việc

không cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhất trí với đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị không phải chấp hành hình phạt tù, xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được coi là hợp pháp.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YB đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của các bị cáo Trần Mạnh Đ, Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Ngày 17-12-2019, bị cáo Trần Mạnh Đ đã có hành vi bán trái phép 10,2kg pháo nổ với giá 4.900.000 đồng cho Vũ Hải L, ngoài ra còn tàng trữ 1,4kg nổ nhằm bán trái phép; Bị cáo Vũ Hải L đã có hành vi bán trái phép 7,3kg pháo nổ với giá 3.750.000 đồng cho Nguyễn Khánh T và tàng trữ 2,9kg pháo nổ nhằm bán trái phép; Các bị cáo Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A có hành vi vận chuyển 7,3kg pháo nổ nhằm bán trái phép. Do hành vi nêu trên, Bản án sơ thẩm đã kết án các bị cáo Trần Mạnh Đ, Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 320/QĐ-VKS-YB ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YB, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo Trần Mạnh Đ, Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A đều phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, là tội phạm nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên việc Bản án sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng nghị không cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A ngay sau khi bị bắt quả tang đều đã nhanh chóng khai ra những người liên quan đến hành vi mua bán pháo nổ trái phép, trên cơ sở đó Cơ quan điều tra đã phát hiện thêm hành vi phạm tội của Trần Mạnh Đ, Vũ Hải L; Bị cáo Đ tự nguyện giao nộp số tiền

4.900.000 đồng cùng 01 điện thoại di động Iphone; Bị cáo L đã tự nguyện giao nộp 02 hộp pháo nổ. Điều đó chứng tỏ các bị cáo có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Do đó, Bản án sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không nhận định, phân tích việc áp dụng tình tiết này trong bản án là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Trần Mạnh Đ, Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó, bị cáo Trần Mạnh Đ vẫn đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nên Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Đ như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối với các bị cáo Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A đều là người chưa thành niên phạm tội và vẫn đang là học sinh, nên đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo này là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 320/QĐ-VKS-YB ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái như sau:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh Đ, Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T, Nguyễn Đình A phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Mạnh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27-4-2020).

Giao bị cáo Trần Mạnh Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s,t khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Vũ Hải L 01 (một) năm 03 (ba) tháng Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T 01 (một) năm Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 01 (một) năm Cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Vũ Hải L, Nguyễn Khánh T và Nguyễn Đình A cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT I-TAND tối cao;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện YB (4);
- VKSND huyện YB;
- Công an huyện YB;
- Chi cục THADS huyện YB;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trường THPT Tháng 10;
- (H. YS, Tuyên Quang)
- UBND xã M, YS, Tuyên Quang;
- Lưu: HS(2), TA, tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng

